

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân
và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban
Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử
dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 53/2019/TLST-HNGĐ ngày
02 tháng 5 năm 2019, về “*yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*” gồm những
người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

* Ông **Hoàng Văn K** - Sinh năm: 1968

Nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

* Bà **Phan Thị X** - Sinh năm: 1968

Nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Hoàng Văn K và bà Phan Thị X tự nguyện
tìm hiểu và chung sống với nhau vào năm 1995 và được Ủy ban nhân xã B, thị
xã C (nay là UBND Phường B, thành phố C), tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng
nhận kết hôn số 32, quyển số 01/1995 ngày 16/8/1995 nên đây là hôn nhân hợp
pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng phớt lờ sinh mâu thuẫn vì bất đồng quan
điểm sống, không tôn trọng, yêu thương, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau,
sống với nhau không có hạnh phúc. Hiện nay, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng
gay gắt, khả năng hàn gắn không còn nên ông K và bà X yêu cầu Tòa án công
nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, tình trạng đã đến mức trầm trọng, đời sống
chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu của ông
Hoàng Văn K và bà Phan Thị X thuận tình ly hôn là có cơ sở, phù hợp với quy
định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình nên Tòa án chấp nhận.

[2] Về con chung: Ông Hoàng Văn K và bà Phan Thị X có 03 con chung
là các cháu Hoàng T - sinh năm 1994; Hoàng P - sinh năm 1997 và Hoàng S -
sinh năm 1997. Ông Hoàng Văn K và bà Phan Thị X thỏa thuận: Các cháu
Hoàng T, Hoàng P và Hoàng S đều đã đủ 18 tuổi, ông K và bà X không yêu cầu
giải quyết nên không xét.

[3] Về tài sản chung: Ông Hoàng Văn K và bà Phan Thị X tự thỏa thuận,

không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[4] Về lệ phí Ông Hoàng Văn K và bà Phan Thị X nộp lệ phí việc dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung và tài sản chung, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Hoàng Văn K và bà Phan Thị X.

- Về con chung: Các con chung của ông Hoàng Văn K và bà Phan Thị X là Hoàng T, Hoàng P và Hoàng S đều đã đủ 18 tuổi, ông Hoàng Văn K và bà Phan Thị X không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- Về tài sản chung: Ông Hoàng Văn K và bà Phan Thị X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Ông Hoàng Văn K và bà Phan Thị X mỗi người nộp 150.000 đồng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng lệ phí mà ông Hoàng Văn K và bà Phan Thị X đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số: AA/2018/0000385 ngày 02/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố C; như vậy, ông Hoàng Văn K và bà Phan Thị X đã nộp đủ tiền lệ phí

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Tp. C;
- CC THADS Tp. C;
- UBND phường B;
- Lưu hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Luẩn